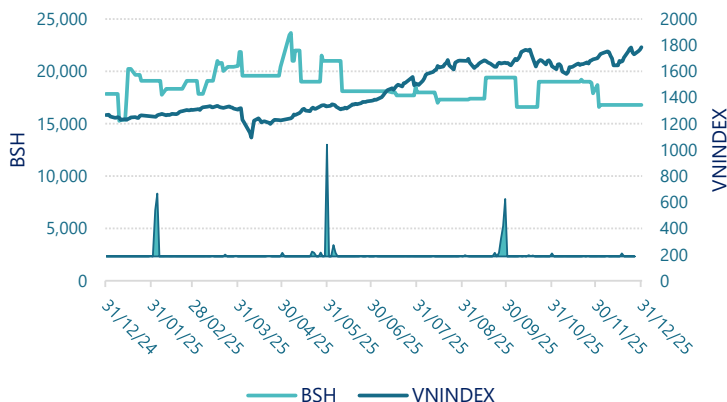




CTCP Bia Sài Gòn - Hà Nội (UPCOM: BSH)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	16,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	23,673
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,273
SL cổ phiếu LH	18,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	302
P/E	10.2
EPS	1,641

DT thuần

Q4/25

164

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.00 | 4.0%

YoY: ▲ 11.0 | 7.5%

LN sau thuế

Q4/25

10.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 3.40 | -24.9%

YoY: ▲ 2.89 | 37.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

6.7%

+/- YoY: ▼ 1.6%

DT thuần

2025

568

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 70.0 | -11.0%

LN sau thuế

2025

29.5

tỷ VNĐ

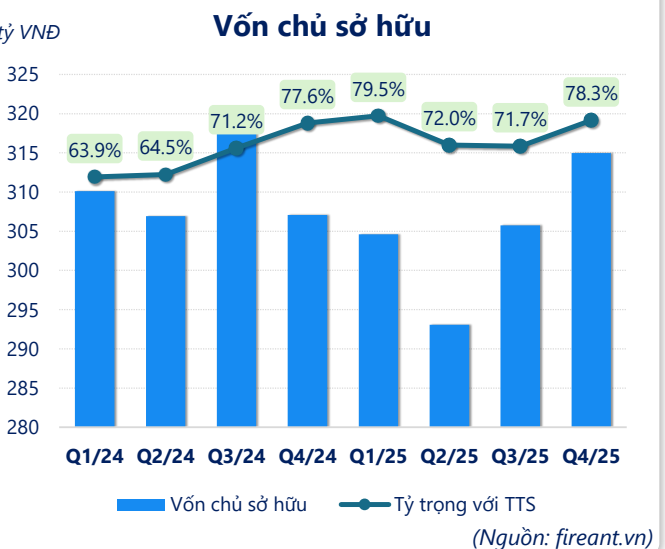
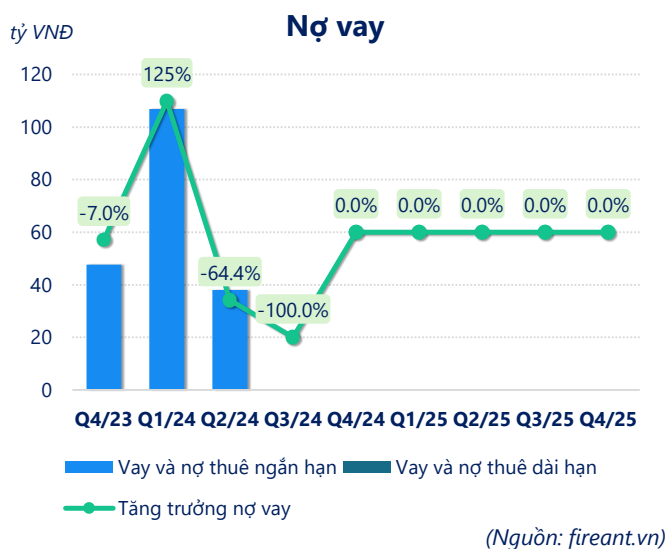
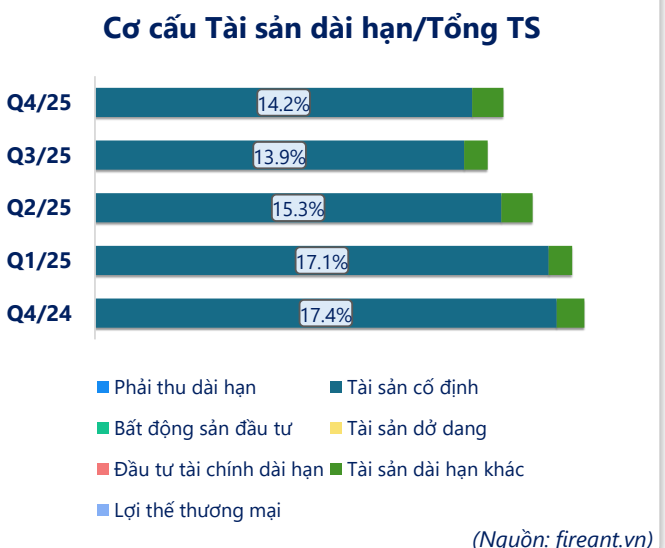
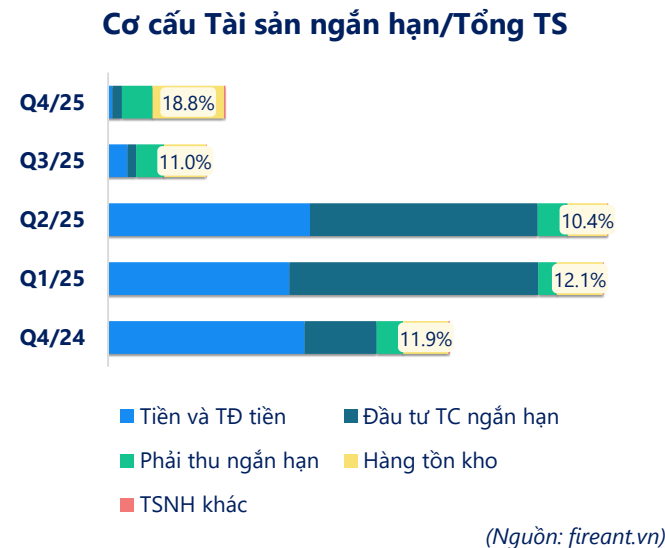
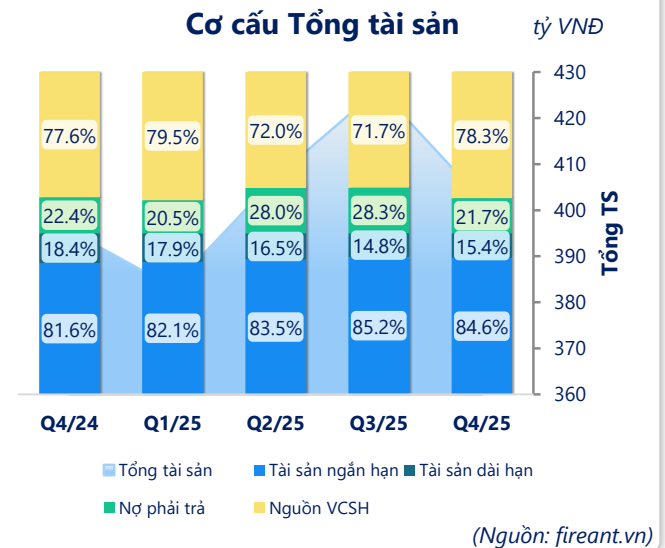
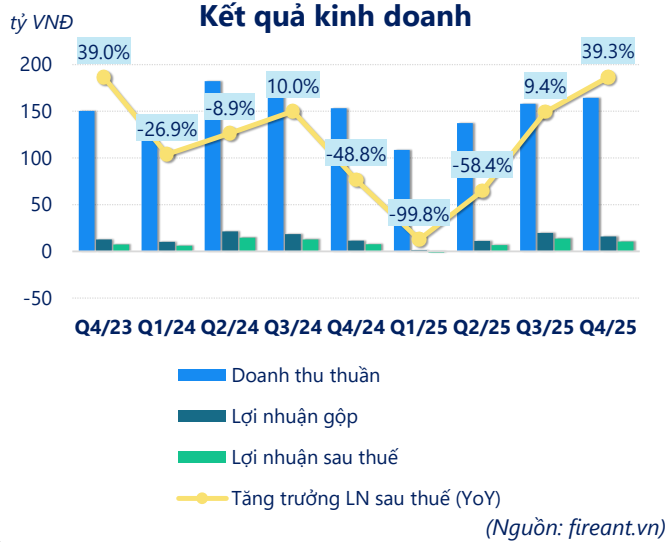
YoY: ▼ 11.5 | -27.9%

ROE

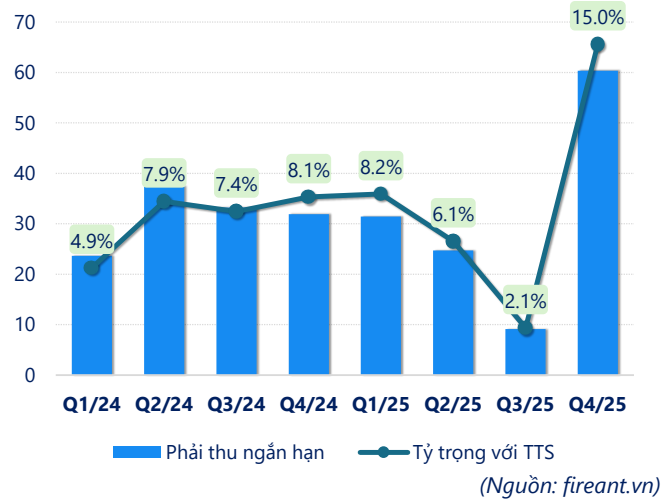
2025

9.5%

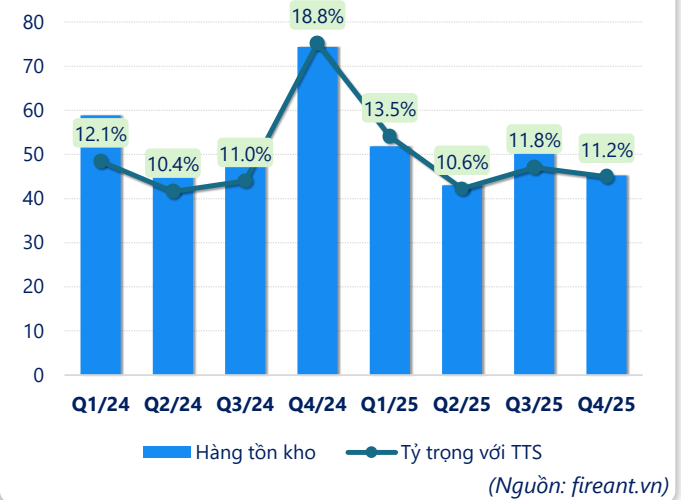
+/- YoY: ▼ 3.9%



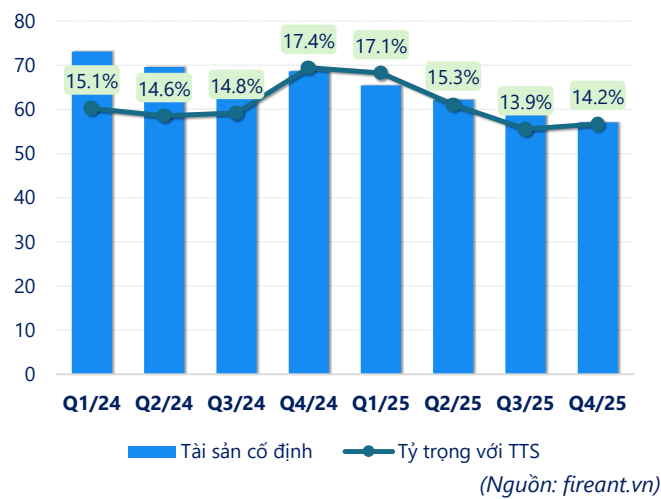
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


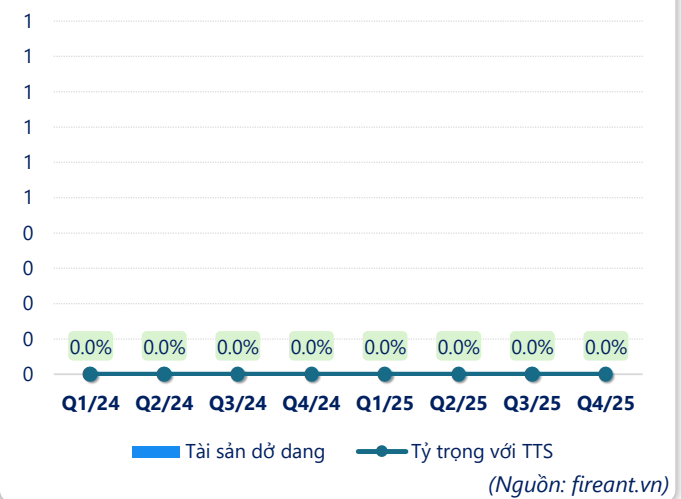
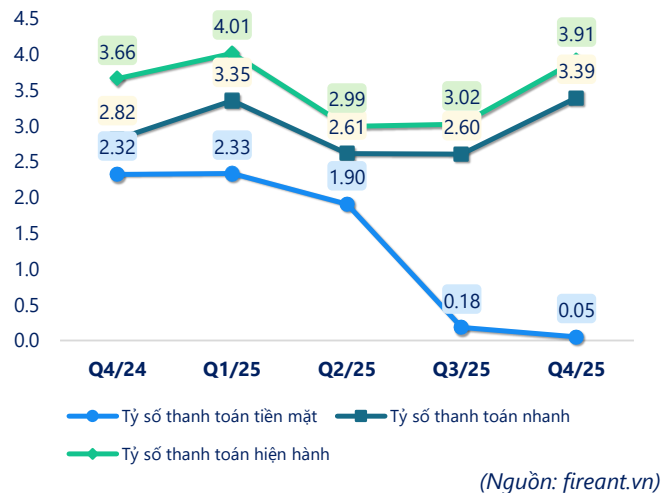
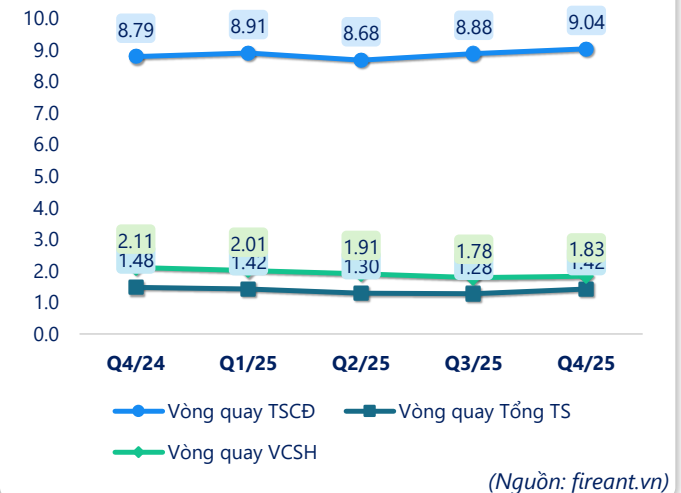
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	396	383	407	426	402
Tài sản ngắn hạn	323	315	340	363	341
Tiền và tương đương tiền	205	183	216	21.9	4.40
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.0	47.0	55.0	281	228
Phải thu ngắn hạn	31.9	31.5	24.7	9.12	60.3
Hàng tồn kho	74.3	51.9	43.0	50.2	45.2
Tài sản ngắn hạn khác	1.66	1.24	0.87	1.12	2.34
Tài sản dài hạn	72.8	68.8	67.0	63.0	61.8
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
Tài sản cố định	68.7	65.4	62.2	59.2	57.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4.14	3.37	4.78	3.78	4.71
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	88.5	78.7	114	121	87.4
Nợ ngắn hạn	88.2	78.4	114	120	87.0
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	15.2	9.50	10.4	14.6	11.3
Nợ dài hạn	0.25	0.32	0.33	0.34	0.34
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	307	305	293	306	315
Vốn chủ sở hữu	307	305	293	306	315
Vốn điều lệ	180	180	180	180	180
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)